

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1357~~/BTNMT-PC

V/v trả lời kiến nghị của cử tri

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2017

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam

Bộ Tài nguyên và Môi trường nhận được ý kiến của cử tri tỉnh Quảng Nam do Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến tại văn bản số 401/BDN ngày 07 tháng 12 năm 2016. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản 571/BTNMT-PC ngày 15 tháng 02 năm 2017 gửi Ban Dân nguyện trả lời về các nội dung cử tri quan tâm. Bộ Tài nguyên và Môi trường xin gửi Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam nội dung trả lời về ý kiến của cử tri tỉnh Quảng Nam như sau:

***Đề nghị Quốc hội, Chính phủ có chính sách tăng cường công tác bảo vệ nguồn tài nguyên biển, nhằm hạn chế những tác động đến môi trường biển và đời sống của Nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội***

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Để tăng cường công tác bảo vệ tài nguyên nhằm hạn chế những tác động có hại đến môi trường biển, hải đảo nhằm phát triển bền vững tài nguyên biển và hải đảo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng, Quốc hội và Chính phủ đã thông qua nhiều chính sách, pháp luật thực hiện nhiệm vụ này, cụ thể:

- Ngày 25 tháng 6 năm 2015, tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XIII đã thông qua Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (Luật số 82/2015/QH13). Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo gồm có 10 chương 81 điều với phạm vi điều chỉnh là quy định về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân trong quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo Việt Nam.

*Quản lý tổng hợp tài nguyên biển và hải đảo* là việc hoạch định và tổ chức thực hiện các chính sách, cơ chế, công cụ điều phối liên ngành, liên vùng để bảo đảm tài nguyên biển và hải đảo được khai thác, sử dụng hiệu quả, duy trì chức năng và cấu trúc của hệ sinh thái nhằm phát triển bền vững, bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam trên biển, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đây được xem là một trong những công cụ quan

trọng để quản lý tài nguyên nhằm phát triển bền vững tài nguyên biển và hải đảo. Cụ thể hóa phương thức quản lý này, Luật quy định các cơ chế, công cụ điều phối liên ngành, liên vùng, đó là: chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ, môi trường biển và hải đảo; thiết lập và quản lý hành lang bảo vệ bờ biển; quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ; quan trắc, giám sát tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo,...

Ngoài ra, Luật cũng chú trọng vào công tác bảo vệ môi trường biển, trong quy định về kiểm soát ô nhiễm môi trường từ các nguồn gây ô nhiễm như từ đất liền, từ các hoạt động trên biển, từ tàu thuyền,...; quy định chi tiết công tác phối hợp trong việc thực hiện ứng phó sự cố tràn dầu hóa chất độc ở biển; cấp phép và quản lý hoạt động nhận chìm ở biển.

- Thực thi Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, Chính phủ đã ban hành 02 Nghị định<sup>1</sup>; Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành 06 Thông tư hướng dẫn thi hành<sup>2</sup>.

- Ngoài ra, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Chiến lược, kế hoạch nhằm thực hiện khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo<sup>3</sup>; ban hành Chỉ thị số 25/CT-TTG ngày 31 tháng 8 năm 2016 về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường, bao gồm cả môi trường biển để khắc phục những hạn chế, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm, tạo bước chuyển biến căn bản trong công tác bảo vệ môi trường.

Trên đây là những chính sách, công cụ pháp lý quan trọng để quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo và việc triển khai thực hiện có hiệu quả các công cụ này sẽ góp phần đảm bảo quản lý hiệu quả việc khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo, hạn chế tác động có hại đến môi trường, góp phần phát triển bền vững tài nguyên biển và hải đảo.

<sup>1</sup>Nghị định 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định 41/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết việc cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam).

<sup>2</sup>(Thông tư số 10/2016/TT-BTNMT ngày 16/5/2016 quy định chi tiết nội dung, thể thức, thời điểm báo cáo về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo; Thông tư số 18/2016/TT-BTNMT ngày 25/7/2016 quy định chi tiết về hồ sơ tài nguyên, hải đảo, hướng dẫn việc lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo; Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT ngày 25/8/2016 quy định về xây dựng, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; Thông tư số 26/2016/TT-BTNMT ngày 29/9/2016 quy định chi tiết tiêu chí phân cấp vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo và hướng dẫn phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo; Thông tư số 27/2016/TT-BTNMT ngày 29/9/2016 quy định chi tiết bộ chỉ số và việc đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo; Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT ngày 12/10/2016 quy định kỹ thuật thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển).

<sup>3</sup>Quyết định số 798/QĐ-TTg ngày 11/5/2016 về kế hoạch thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (Chiến lược được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1570/QĐ-TTg ngày 06 tháng 9 năm 2013); Quyết định số 914/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 về phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quản lý Tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (Chiến lược được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2295/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2014).

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường về vấn đề mà cử tri tỉnh Quảng Nam quan tâm. Bộ Tài nguyên và Môi trường xin gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội để trả lời cử tri trong quá trình tiếp xúc cử tri./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam;
- Lưu VT, PC, PQ. 6.



**BỘ TRƯỞNG**



**Trần Hồng Hà**